

Vai trò của giáo dục đa văn hóa trong thời đại ngày nay

Bùi Thị Minh Phượng^(*)

Nguyễn Thị Phương^(**)

Tóm tắt: Giáo dục đa văn hóa đã và đang trở thành nền giáo dục giữ vị trí chủ đạo trong thế kỷ XXI bởi tính ưu việt của nó khi mang lại sự tự do, bình đẳng và dân chủ cho người học mà không có sự phân biệt đối xử. Ngày nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới là đa sắc tộc và xu hướng đa dân tộc hóa đang gia tăng trong quá trình quốc tế hóa. Do vậy, xu hướng phát triển một nền giáo dục đảm bảo kế thừa được những giá trị của dân tộc, đồng thời tiếp thu được tinh hoa văn hóa của nhân loại là một tất yếu, được nhiều quốc gia quan tâm. Bài viết tập trung làm rõ khái niệm, những đặc trưng và những cách tiếp cận khác nhau về giáo dục đa văn hóa, từ đó, chỉ rõ vai trò của giáo dục đa văn hóa trong thời đại ngày nay.

Từ khóa: Giáo dục, Đa văn hóa, Giáo dục đa văn hóa

1. Khái niệm và những đặc trưng của giáo dục đa văn hóa

Khái niệm giáo dục đa văn hóa xuất hiện vào những năm 1960 cùng với các phong trào đấu tranh đòi quyền bình đẳng của các cộng đồng dân tộc thiểu số, quyền công dân của cộng đồng nhập cư ở một số quốc gia phương Tây, Canada, Mỹ và Australia. Cho đến nay, khái niệm này đã trở nên phổ biến, được nhiều quốc gia trên thế giới quan tâm và đưa những phương thức, nội dung của giáo dục đa văn hóa vào trong trường học ở mọi cấp học.

Khởi nguồn từ thuyết đa văn hóa, giáo dục đa văn hóa hướng tới việc mang lại các cơ hội giáo dục bình đẳng cho mọi người thuộc các nền tảng văn hóa, sắc tộc, hay tôn giáo khác nhau. Tuy nhiên, theo học giả M. Levinson, giáo dục đa văn hóa là “sự pha trộn khái niệm” bởi các cách nhìn nhận và tiếp cận khác nhau của các nhà tư tưởng cũng như của các nhà giáo dục (Xem: M. Levinson, 2009; James A. Banks, 1993).

Có học giả cho rằng, giáo dục đa văn hóa là một lĩnh vực nghiên cứu dựa trên ý niệm rằng tất cả người học thuộc các nền tảng khác nhau đều có cơ hội như nhau về giáo dục (Xem: J.A. Banks, C.A.M. Banks, 1995). Có quan điểm cho rằng, giáo dục đa văn hóa là một cách thức giảng dạy, thúc đẩy các nguyên tắc như sự bao gồm, sự đa dạng, dân chủ, sự đạt được các kỹ năng, tư

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Email: phuongissi@yahoo.com

^(**) ThS., Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Mở - Địa chất.

duy phản biện, coi trọng các quan điểm, hay sự tự chiêm nghiệm. Nó khuyến khích người học thể hiện các khía cạnh văn hóa của họ và tạo cho người dạy nuôi dưỡng sự phát triển về mặt trí tuệ và cảm xúc xã hội của người học (Xem: <https://en.wikipedia.org..>; <http://www.learner.org...>).

Theo chúng tôi, hiện nay vẫn chưa có một khái niệm nhất quán cho một nền giáo dục đa văn hóa, nhưng có thể rút ra một số đặc trưng của giáo dục đa văn hóa như sau:

Thứ nhất, tự do, công bằng và dân chủ là những đặc trưng mà giáo dục đa văn hóa hướng tới để xây dựng một môi trường giáo dục tốt nhất cho người học, qua đó, người học phát huy được phẩm chất và năng lực của mình. Giáo dục đa văn hóa mang đến cơ hội bình đẳng cho người học mà không có sự phân biệt về nguồn gốc xuất thân, giai tầng trong xã hội. Nó là một quá trình cải cách nhà trường toàn diện và là sự giáo dục cơ bản cho mọi học sinh, ở đó không có phân biệt chủng tộc cũng như mọi hình thức phân biệt đối xử khác.

Nhìn lại lịch sử của nền giáo dục thế giới, chúng ta dễ dàng nhận thấy cơ hội được học tập luôn thuộc về tầng lớp trên của xã hội. Chính điều này làm cho sự bất bình đẳng trong xã hội gia tăng, bởi muốn thành công trong cuộc sống thì chìa khóa là tri thức. Việc không được tiếp cận tri thức như nhau góp phần gia tăng phân biệt đẳng cấp. Thời kỳ cổ đại ở phương Đông có một khái niệm “bí quyết” - đây chính là những tri thức về tự nhiên, xã hội và về con người mà một vài người nào đó nắm giữ - chỉ truyền dạy cho những người có “duyên kỳ ngộ”. Trường học được mở ra nhưng cũng chỉ để phục vụ cho những người giàu có, quan lại trong xã hội, còn những người nghèo, yếu thế trong xã hội không được tiếp cận một cách đầy đủ.

Sự ra đời và phát triển của nền dân chủ đã và đang mang lại cho mọi người trong xã hội cơ hội học tập bình đẳng hơn. Nó cũng cung cấp cho người học cách nhìn nhận một nền văn hóa khác. Giáo dục đa văn hóa giúp các cộng đồng yếu thế tự tin, tự khẳng định mình, đồng thời giúp các thành viên của các cộng đồng khác hiểu rằng tôn trọng người khác chính là tôn trọng mình. Giáo dục đa văn hóa giúp người học hiểu rằng bình đẳng phải xuất phát từ các bên theo tinh thần hiểu biết và tự nguyện, không phải là sự ban phát.

Giáo dục đa văn hóa muốn phát triển phải bắt nguồn từ môi trường dân chủ, nơi mà nhân cách của mỗi cá nhân được tôn trọng tối đa. Đồng thời, những nội dung của giáo dục đa văn hóa góp phần củng cố và phát triển nền dân chủ trong xã hội.

Thứ hai, cấu trúc giáo dục đa văn hóa có thể vận dụng một cách linh hoạt với những nội dung đa chiều về thế giới để thích ứng trong một xã hội đa văn hóa và phụ thuộc lẫn nhau. Ở Mỹ, giáo dục đa văn hóa tồn tại và thay đổi trước những biến đổi trong đời sống xã hội và chính trị trong lòng nước Mỹ. Những năm 1960, giáo dục đa văn hóa đi theo hướng chống phân biệt đối xử. Đến những năm 1990, giáo dục đa văn hóa lại phát triển thành giáo dục quyền công dân và quyền con người. Gần đây nhất, người Mỹ đã xây dựng bộ tiêu chuẩn về việc giảng dạy trong kỷ nguyên toàn cầu nhằm ứng phó với đa dạng văn hóa.

Một trong những ưu điểm của giáo dục đa văn hóa là tính linh hoạt trong nội dung và phương thức giáo dục. Nó không bị bó buộc bởi những nội dung mang tính định kiến của giới cầm quyền trong xã hội. Với tinh thần khai phóng, giáo dục đa văn hóa không tự đóng khuôn cho mình bằng một nền văn hóa nào đó mà luôn luôn mở, đổi

mới và tiếp cận nhiều hơn đến những giá trị khác biệt.

Chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà các cộng đồng văn hóa buộc phải xích lại gần nhau, hiểu biết về nhau để cùng chung sống, cùng tồn tại. Để trang bị cho thế hệ trẻ một tâm thế và tri thức phù hợp, giáo dục đa văn hóa với những nội dung đa dạng, không bị áp đặt quan điểm bởi nhà cầm quyền đang trở nên phổ biến ở nhiều quốc gia tiên tiến. Mô hình này không ngừng mở rộng, thay đổi và tích hợp những nội dung trong giáo dục để giúp người học hiểu rằng có nhiều góc nhìn về thế giới cũng như ý nghĩa của cuộc đời. Do vậy, nó yêu cầu phải giáo dục tất cả trẻ em không chỉ đạt tới trình độ bao dung và hiểu biết các nền văn hóa khác mà còn nhận ra được lợi ích của việc biết thích nghi với một số quan điểm của các nền văn hóa khác.

2. Các mục tiêu và cách tiếp cận đối với giáo dục đa văn hóa

Mục tiêu của giáo dục đa văn hóa:

Mục tiêu chính của giáo dục đa văn hóa là hướng đến một nền giáo dục mà tất cả người học đều có được kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết để hoạt động trong một quốc gia và một thế giới đa dạng về chủng tộc, sắc tộc và văn hóa. Tuy nhiên, có sự không nhất quán giữa các học giả giáo dục và các nhà lý luận chính trị tự do về mục tiêu và đối tượng của giáo dục đa văn hóa.

Về phía các học giả giáo dục, họ luôn biện luận và ủng hộ cho bảo tồn văn hóa của nhóm thiểu số như: Thúc đẩy tính tự chủ của trẻ, giúp chúng làm quen với các tư tưởng mới và khác nhau. Hình thức biểu lộ này có thể giúp trẻ tư duy phản biện hơn, cũng như khuyến khích chúng có tư tưởng cởi mở hơn (M. Levinson, 2009). Mặt khác, các nhà lý luận chính trị lại tán thành một

mô hình giáo dục đa văn hóa ủng hộ hành động xã hội. Theo đó, các sinh viên được trang bị kiến thức, các giá trị và các kỹ năng cần thiết để khơi gợi và tham gia vào những hoạt động nhằm thay đổi xã hội, đem lại sự công bằng cho các nhóm bị loại trừ và bị áp bức khác. Trong mô hình này, các giáo viên có thể là tác nhân của sự thay đổi khi thúc đẩy các giá trị dân chủ có liên quan và trao quyền hành động cho các sinh viên (J.A. Banks, C.A.M. Banks, eds., 2013).

Giáo dục đa văn hóa bao gồm những mục tiêu giáo dục thông thường, sự tôn trọng đa dạng văn hóa và bài trừ các mục tiêu giáo dục mang tính phân biệt chủng tộc. Ở Anh, thuật ngữ hòa nhập xã hội (*social inclusion*) được dùng để chỉ mục tiêu của chính sách giáo dục đa văn hóa. Trong khi đó, ở Canada và một số nước khác ở châu Âu, những thuật ngữ như công dân dân chủ (*democratic citizenship*) và giáo dục công dân (*citizenship education*) là những nội dung chủ đạo. Theo James Bank (2004), giáo dục công dân cần giúp cho người học có được những kiến thức, thái độ, kỹ năng cần thiết để họ không những có thể sống tốt trong chính quốc gia dân tộc mình, mà còn có thể hòa nhập tốt với thế giới đa dạng bên ngoài, hòa nhập với những biến đổi do quá trình toàn cầu hóa đem lại, nhất là đứng trước những yêu cầu về sự thừa nhận và hòa nhập của các nhóm tộc người, tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ khác nhau.

Các cách tiếp cận đối với giáo dục đa văn hóa:

Để những mục tiêu nêu trên trở thành hiện thực đòi hỏi sự đầu tư lớn từ giáo viên, các nhà quản lý cũng như từ các sinh viên. Giáo dục đa văn hóa, dưới hình thức lý tưởng, phải là một cơ cấu tích cực và có chủ ý, hơn là một cách tiếp cận thụ động, ngẫu

nhiên. Vì vậy, theo M. Levinson, giáo dục đa văn hóa nên mở rộng sự tự chủ bằng cách đặt các sinh viên vào tính độc nhất toàn cầu (global uniqueness), thúc đẩy sự hiểu biết sâu sắc và đưa ra các cách tiếp cận phù hợp với thực tiễn, các tư tưởng và các phương diện khác nhau của cuộc sống - đó chính là quá trình nhằm biến đổi và tái thiết xã hội (M. Levinson, 2009).

Thứ nhất, giáo dục đa văn hóa để hiểu biết về “đa văn hóa trong nước mình”, xuất phát từ việc nhiều nước trên thế giới là các quốc gia đa dân tộc được tạo thành từ các cộng đồng đa dạng, ví dụ như Mỹ, Canada, Singapore... rất chú trọng giáo dục đa văn hóa ở cấp độ này (*Từ điển giáo dục môn Xã hội*, 2000).

Thứ hai, giáo dục đa văn hóa là để “hiểu biết về nước khác” với tư cách là hiểu biết đa văn hóa. Nghĩa là, trong bối cảnh của nền văn hóa đó, “sự hiểu biết về giá trị quan, tính dân tộc” quy định mô hình hành động, mô hình cuộc sống của những người thuộc về nền văn hóa khác rất hữu ích, tránh được sự hiểu nhầm hoặc có thiên kiến với họ. Bằng quan điểm tiếp xúc, tiếp biến văn hóa, quốc tế hóa văn hóa, người ta có thể nhìn thấy đa văn hóa là sợi dây liên hệ giữa văn hóa của bản thân với văn hóa bên ngoài.

Sở dĩ tồn tại hai góc nhìn khác nhau này bởi sự phát triển trên thế giới hiện nay đang đi theo hai hướng: đối với những quốc gia phát triển, quá trình toàn cầu hóa đã hoàn thành nên mối quan tâm hàng đầu của họ là phát huy sức mạnh dân tộc. Minh chứng rõ nhất là Tổng thống Mỹ Donald Trump đã lên kế hoạch và xây tường dọc theo biên giới với Mexico, khẳng định chủ nghĩa dân tộc. Còn những quốc gia đang phát triển thì vẫn loay hoay với quá trình toàn cầu hóa và

hội nhập quốc tế với một kỳ vọng là dựa vào nguồn lực bên ngoài để phát triển.

Ngoài hai cấp độ tiếp cận trên còn một số cách tiếp cận khác, tùy theo mục tiêu mà giáo dục đa văn hóa hướng tới. Chẳng hạn, trong một nghiên cứu về chính sách giáo dục ở Mỹ, các học giả Jessica Berns, Clementine Clark, Isabella Jean, Sheryl Nagy và Kristin Williams đã chỉ ra một số cách tiếp cận chính đối với giáo dục đa văn hóa được triển khai trong nhiều năm qua và được nhiều nhà giáo dục sử dụng trong lớp học của họ, đó là: dạy cách tiếp cận *khác nhau về văn hóa* nhằm nâng cao thành tích học tập của sinh viên da màu thông qua sự truyền dạy có liên quan về văn hóa; cách tiếp cận *mối quan tâm con người*, theo đó các sinh viên được dạy về những tương đồng của mọi người thông qua sự hiểu biết về những khác biệt xã hội và văn hóa của họ chứ không phải về sự khác biệt giữa họ về sức mạnh thể chế và kinh tế; cách tiếp cận *nghiên cứu nhóm đơn lẻ* đề cập tới lịch sử và các vấn đề đương đại về sự áp bức đối với người da màu, phụ nữ, nhóm kinh tế xã hội thấp và những người đồng tính; cách tiếp cận *đa văn hóa* thúc đẩy sự thay đổi của quá trình giáo dục nhằm phản ánh các lý tưởng dân chủ trong một xã hội đa nguyên. Các sinh viên được dạy các phương pháp giới thiệu có sử dụng nội dung coi trọng sự hiểu biết văn hóa và những khác biệt văn hóa; cách tiếp cận *tái thiết xã hội* là bước đi xa hơn nhằm dạy cho sinh viên về sự áp bức và phân biệt đối xử. Vai trò của sinh viên được biết đến như những nhân tố làm thay đổi xã hội, giúp họ tham gia vào việc tạo ra một xã hội công bằng hơn (Jessica Berns, Clementine Clark, Isabella Jean, Sheryl Nagy, Kristin Williams, 2005). Ngoài ra, P.A. Dhillon và J.M. Halstead còn chỉ ra một cách tiếp cận khác cũng được nhiều nhà

triết học chính trị và giáo dục sử dụng, đó là quan điểm tự do về giáo dục đa văn hóa dựa trên hai giá trị cơ bản là tự do và bình đẳng, tức là “tôn trọng sự khác biệt” và “nhu cầu bình đẳng của tất cả trẻ em về giáo dục về cuộc sống trong một xã hội đa nguyên”. Theo cách tiếp cận này, giáo dục đa văn hóa, một mặt, khuyến khích các giáo viên hưởng ứng các giá trị văn hóa và các đức tin của các sinh viên; mặt khác, nhấn mạnh ý niệm cho rằng bất chấp những khác biệt văn hóa của mình, tất cả trẻ em đều phải phát triển các nguyên tắc và các giá trị cơ bản, như lòng khoan dung, sự tôn trọng lẫn nhau và sự hiểu biết xuyên văn hóa để sống trong một xã hội đa nguyên (P.A. Dhillon, J. M. Halstead, 2003).

3. Vai trò của giáo dục đa văn hóa trong thời đại ngày nay

Toàn cầu hóa cùng sự di cư lớn chưa từng có trong lịch sử loài người đã làm thay đổi bối cảnh của sự đa dạng. Những thành tựu về kinh tế và cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0 đã làm cho các nền văn hóa đan xen vào nhau và tạo ra sự đa dạng mới. Điều đó đặt ra những thách thức và khả năng ứng dụng mới của giáo dục đa văn hóa, hay nói cách khác, tính ưu việt của giáo dục đa văn hóa đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong thời đại ngày nay.

Thứ nhất, giáo dục đa văn hóa góp phần giúp các cộng đồng nhập cư và thiểu số lưu giữ lại văn hóa gốc trong khi vẫn có thể hòa nhập vào một nền văn hóa mới. Việc những người nhập cư vẫn liên lạc với gia đình, tổ chức và cộng đồng nơi xuất xứ là một sự thật hiển nhiên trong suốt lịch sử. Những năm gần đây, phạm vi, mức độ quan hệ xuyên quốc gia của những người nhập cư được tăng cường, phần lớn là do công nghệ thay đổi làm giảm chi phí dịch vụ viễn

thông và đi lại. Việc gia tăng các hoạt động xuyên quốc gia đang làm biến đổi đáng kể một số cơ cấu và thực tế hành xử trong xã hội, trong các hoạt động chính trị, kinh tế, trong các cộng đồng nhập cư trên toàn thế giới, ở cả nơi có nguồn gốc cũng như nơi tiếp nhận người nhập cư. Do vậy, các quốc gia có lượng người lao động ở nước ngoài nhiều như Trung Quốc, Việt Nam... đang xây dựng những cơ chế để tạo mọi điều kiện cho kiều bào có mối liên hệ mật thiết với quê nhà.

Nhiều người di cư đã có những gắn kết cộng đồng mạnh mẽ với địa phương nơi họ định cư, nhưng chưa đủ để họ hội nhập hoàn toàn và không liên hệ với cội nguồn của mình. Bên cạnh đó, việc gặp gỡ và chung sống của các cộng đồng văn hóa khác nhau trong cùng một không gian địa lý trở thành hiện tượng phổ biến ở nhiều trung tâm văn hóa lớn trên thế giới, làm cho các không gian văn hóa đan lồng vào nhau đến mức khó phân biệt. Điều này gây ra sự xung đột văn hóa và đang có xu hướng tăng lên trong hai thập kỷ gần đây. Ngoài ra, quá trình toàn cầu hóa trên phương diện kinh tế, chính trị và khoa học kỹ thuật đang kéo theo sự hình thành một hiện thực văn hóa theo nghĩa rộng - văn hóa của toàn nhân loại. Nó không tạo ra một thứ văn hóa duy nhất và độc tôn cho toàn thế giới, cũng không hề làm tiêu biến các nền văn hóa dân tộc khác, trái lại, nó lấy tính đa dạng của các nền văn hóa dân tộc làm cơ sở phát triển. Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hóa đang làm cho các nền văn hóa dân tộc có nguy cơ bị đồng hóa hoặc bị biến dạng trong quá trình hội nhập. Các nền văn hóa dân tộc hiện đã có ý thức hơn trong việc bảo vệ và khẳng định bản sắc - Giữ nguyên cơ sở văn hóa để khu biệt cộng đồng dân tộc này với các cộng đồng dân tộc khác trong lịch sử.

Hiện nay, rất nhiều nước trên thế giới đang loay hoay với việc tìm ra mô hình tốt nhất để đẩy mạnh vấn đề “giáo dục công dân” - mục tiêu hướng đến sự tăng cường đoàn kết dân tộc và hiểu biết hơn về văn hóa của các nhóm tộc người trong quốc gia. Một số quốc gia đã tự rút ra bài học cho chính mình trong việc cần phải làm gì để người dân dù sống trong một môi trường xã hội dân chủ và đa dạng thì vẫn luôn cảm nhận và duy trì được sự gắn bó với cộng đồng văn hóa của họ, đồng thời tham gia một cách phù hợp vào nền văn hóa chung của toàn quốc gia dân tộc. Nếu như tính thống nhất quá được đề cao và xem nhẹ tính đa dạng thì sẽ dẫn đến sự kìm kẹp và đồng hóa văn hóa bởi nhóm chiếm ưu thế. Vì vậy, với các quốc gia đa tộc người, vấn đề giảng dạy ngôn ngữ dân tộc thiểu số là một vấn đề rất cần lưu ý vì nó có thể trở thành những vấn đề xã hội và chính trị rất nhạy cảm.

Thứ hai, giáo dục đa văn hóa bảo tồn tính đa dạng văn hóa, thúc đẩy công bằng, dân chủ và khoan dung giữa các cộng đồng văn hóa. Một mặt, văn hóa thấm thấu vào tầng tâm thức sâu xa của con người nên khó có thể bị đồng hóa, mặt khác, văn hóa có rất nhiều bình diện mà không thể phân chia một cách đơn giản bằng sự so sánh hơn kém. Chẳng hạn, một phong tục tập quán, quan niệm giá trị của dân tộc này có thể bị dân tộc khác coi là lạc hậu, không hoàn thiện, nhưng do nó thích hợp với lối sống của họ nên nó cũng sẽ vẫn tiếp tục được bảo lưu. Ngày nay, giao lưu văn hóa trở thành hiện thực phổ biến trên phạm vi toàn thế giới, giúp các cộng đồng văn hóa có nhiều cơ hội để họ giao lưu, học hỏi lẫn nhau nhằm làm giàu bản sắc văn hóa của dân tộc mình.

Những nhận định trên dẫn đến câu hỏi: Liệu bình đẳng giữa các cộng đồng văn hóa

có được thừa nhận ở cấp độ toàn cầu? Đầu là ứng xử được thừa nhận chung nhất giữa các cộng đồng văn hóa nhằm hạn chế tối đa xung đột trong thời đại ngày nay? Liên quan đến việc tìm giải đáp cho các câu hỏi trên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, cùng với những chính sách của chủ nghĩa đa văn hóa được áp dụng ở nhiều quốc gia thì giáo dục đa văn hóa là chìa khóa để giải quyết những vấn đề trên. Thông qua giáo dục để thay đổi ý thức và trang bị những tri thức đa văn hóa nhằm hướng đến một môi trường khoan dung và tôn trọng lẫn nhau giữa những người thuộc các nền văn hóa khác nhau.

Bình đẳng giữa các cộng đồng văn hóa trước hết cần phải được xây dựng từ ý thức của mỗi cá nhân. Nội dung của giáo dục đa văn hóa được gắn liền với nội dung giáo dục tinh thần chống phân biệt chủng tộc và chống định kiến xã hội. Kết quả đạt được của giáo dục đa văn hóa về mặt ý thức là khơi dậy tinh thần khoan dung văn hóa, thừa nhận những khác biệt văn hóa, góp phần đoàn kết xã hội. Bởi đoàn kết xã hội chính là cơ sở để kiến tạo một nền hòa bình, giữ vững ổn định xã hội ở mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Giữa các nền văn hóa không có sự phát triển cao hay thấp, lớn hay nhỏ mà chỉ có sự đa dạng, phong phú hơn hay không.

Hiện nay, việc giáo dục - đào tạo ở các quốc gia phát triển như Australia, Mỹ, Canada, Singapore... đều hướng tới một nền giáo dục đa văn hóa. Bên cạnh việc giáo dục những giá trị văn hóa như đạo đức, thẩm mỹ, truyền thống, triết lý được thừa hưởng từ bản sắc văn hóa dân tộc, cần phải học hỏi, tiếp thu những giá trị từ các cộng đồng văn hóa khác để hoàn thiện. Đây chính là mục tiêu và cũng là vai trò của giáo dục đa văn hóa. Ngày nay, hầu hết

các quốc gia trên thế giới là đa sắc tộc và xu hướng đa dân tộc hóa đang gia tăng trong quá trình quốc tế hóa. Một trong những vấn đề lớn của thời đại toàn cầu hóa là “các dân tộc cùng chung sống”, vai trò của giáo dục đa văn hóa là nhằm tới sự hiểu biết, tôn trọng giữa các nền văn hóa có ý nghĩa vô cùng lớn.

Thứ ba, giáo dục đa văn hóa là điều kiện để phát triển bền vững và phát triển văn hóa của các cộng đồng. Hiện nay, di cư làm thay đổi tư duy về nguồn nhân lực trong mỗi quốc gia. Nhiều nước đã rất thành công trong việc sử dụng lao động nhập cư và coi đó là nguồn lao động ổn định để duy trì sự phát triển. Đối với những nước có chiến lược, mục tiêu xuất khẩu lao động thì cần đào tạo nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng được những đòi hỏi của những nước tiếp nhận. Mặt khác, những nước tiếp nhận cũng phải có hiểu biết nhất định về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán, tín ngưỡng của lao động nhập cư. Chẳng hạn, gần đây, người Nhật đã học tiếng Việt và học làm những món ăn Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu của những người Việt ở Nhật Bản. Như vậy, giáo dục đa văn hóa có vai trò kích thích năng lực phản tư văn hóa, nghĩa là để hiểu được bản thân mình thì phải thông qua người khác. Tiếp cận với những giá trị văn hóa khác biệt nhằm đối chiếu, so sánh để hoàn thiện bản thân luôn là nhu cầu nội tại của mỗi cộng đồng văn hóa. Nhìn nhận khách quan những đánh giá của người khác về bản thân mình cũng là nội dung của giáo dục đa văn hóa, bởi học cách lắng nghe để điều chỉnh và phát triển không phải lúc nào cũng dễ dàng đối với mỗi cá nhân cũng như với một cộng đồng nào đó. Trên thực tế, mâu thuẫn, xung đột văn hóa cũng có nguyên nhân từ sự thiếu hiểu biết về nhau giữa các

cộng đồng văn hóa. Do vậy, phát triển giáo dục đa văn hóa sẽ góp phần giảm thiểu xung đột này vì chính nó là điểm khởi đầu cho những gặp gỡ, hợp tác và phát triển giữa những người, cộng đồng khác biệt văn hóa.

Hiện nay, không phải ngẫu nhiên mà nhiều trường đại học, nhiều quốc gia trên thế giới ủng hộ cho hướng nghiên cứu các tộc người thiểu số, đặc biệt đối với những cộng đồng đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng nhằm lưu giữ lại những truyền thống văn hóa của những cộng đồng này, bởi bất cứ sự tồn tại của một cộng đồng văn hóa nào (cho dù là cộng đồng nhỏ, kém phát triển) cũng có tính hợp lý của nó. Những nghiên cứu đó cũng góp phần rút ra những bài học kinh nghiệm cho sự phát triển.

Ngày nay, giáo dục được coi là một loại hàng hóa. Cũng như tất cả các loại hàng hóa khác, nó phải đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng. Các quốc gia đa văn hóa như Australia, Mỹ, Singapore, Canada đã thành công trong ngành kinh doanh dịch vụ này khi thu hút được lượng người học đa dạng trên phạm vi toàn thế giới (Bùi Minh Phượng, 2016). Xuất khẩu giáo dục đang đem lại nguồn ngoại tệ lớn cho nhiều quốc gia, thu hút được nhiều nhân tài trên thế giới và tạo ra cơ hội tuyển chọn cho đất nước của họ nguồn nhân lực đa dạng với chất lượng cao.

Giáo dục đa văn hóa còn có vai trò lưu giữ lại truyền thống văn hóa của các cộng đồng dân tộc thiểu số, theo nghĩa những người vốn xuất thân từ các cộng đồng văn hóa thiểu số được quyền thừa hưởng những giá trị văn hóa của họ, được quyền lựa chọn tiếp tục theo đuổi những giá trị văn hóa cội nguồn hoặc tiếp cận với các giá trị văn hóa khác. Ở nhiều nước như Canada, Mỹ, Australia đã có những chương

trình giáo dục đặc biệt dành riêng cho các cộng đồng thiểu số nhằm duy trì ngôn ngữ và văn hóa của họ.

Các lợi ích giáo dục đa văn hóa được học giả M. Levinson chỉ ra như: thúc đẩy lợi ích công dân, lấy lại danh tiếng lịch sử, gia tăng lòng tự trọng của các sinh viên nhóm yếu thế, phát triển sự thể hiện bản sắc khác nhau của các sinh viên; bảo tồn văn hóa nhóm thiểu số; thúc đẩy tính tự chủ của trẻ; thúc đẩy sự công bằng và bình đẳng xã hội; cho phép các sinh viên thành công về mặt kinh tế trong một thế giới hội nhập, đa văn hóa (M. Levinson, 2009). Vì vậy, giáo dục đa văn hóa đang là sự lựa chọn của nhiều quốc gia tiên tiến và ngày càng trở thành mô thức cho một nền giáo dục tương lai □

Tài liệu tham khảo

1. James A. Banks (1993), "Multicultural education: Historical development, dimensions, and practice", American educational research association, *Review of Research in Education*, Vol. 19, pp. 3-49.
2. J. A. Banks (1994), *Multi-ethnic education: Theory and practice*, University of Washington.
3. J.A. Banks, C.A.M. Banks (Eds, 1995), *Handbook of research on multicultural education*, Publisher: Macmillan library reference, New York.
4. James Bank (2004), "Teaching for Social Justice, Diversity and Citizenship in a Global World", *The Educational Forum*. Vol. 68, p. 292.
5. J.A. Banks, C.A.M. Banks (Eds., 2013), *Multicultural education: Issues and Perspectives*, John Wiley & Sons, Inc.
6. Jessica Berns, Clementine Clark, Isabella Jean, Sheryl Nagy, Kristin Williams (2005), "Education policy in Multi-Ethnic societies: A Review of National policies that promote coexistence and social inclusion", *Waltham, Massachusetts, Coexistence International Report*, pp. 35-38.
<https://www.brandeis.edu/ethics/pdfs/publications/EducationPolicy.pdf>10.
7. M. Levinson (2009), *Mapping multicultural education*, In: H. Siegel (Ed.), *The Oxford Handbook of philosophy of education*, New York: Oxford University Press.
8. Bùi Minh Phượng (2016), *Vai trò của giáo dục đa văn hóa trong điều kiện toàn cầu hóa*, Đề tài cấp cơ sở của Viện Thông tin Khoa học xã hội.
9. P.A. Dhillon, J.M. Halstead (2003), *Multicultural Education*, In: N. Blake, P. Smeyers, R. Smith, P. Standish (Eds.), *The Blackwell Guide to the Philosophy of Education*, Malden: Blackwell Publishing.
10. *Từ điển giáo dục môn Xã hội (2000)*, Nguyễn Quốc Vương dịch, Nxb. Gyosei, Nhật Bản.
11. https://en.wikipedia.org/wiki/Multicultural_education#cite_ref-O.27Donnell_2-0;
12. [Http://www.learner.org/workshops/tml/workshop1/commentary.html](http://www.learner.org/workshops/tml/workshop1/commentary.html)